

GRAMMAR

	Nội dung Content	Ví dụ Example
Ý nghĩa Meaning	Dùng để đặt 2 con vật (hoặc 2 người, 2 vật) lên bàn cân, xem ai có đặc điểm gì " HƠN " ai (to hơn, cao hơn, tốt hơn...).	- Cá voi to hơn cá heo. - Hươu cao cổ cao hơn con mèo.
Cấu trúc Structure	[Vật 1] + is / are + Tính từ-ER + THAN + [Vật 2] ***Lưu ý: - Có 1 con vật: dùng is - Có từ 2 con vật trở lên : dùng are	- The whale is bigger than the dolphin. - Bats are dirtier than parrots.

VOCABULARY

Tính từ		Tính từ so sánh hơn
Clean <i>Sạch</i>	➡	Cleaner
Big <i>To, lớn</i>	➡	Bigger
Dirty <i>Đơ, bẩn</i>	➡	Dirtier
Good <i>Tốt</i>	➡	Better
Bad <i>Tệ</i>	➡	Worse
Long <i>Dài</i>	➡	Longer

1. Write the correct comparative adjectives

1. Good ----->.....

2. Bad ----->.....

3. Dirty ----->.....

4. Clean ----->.....

5. Bigger ----->.....

2.Choose is or are

1. A whale _____ bigger than a dolphin.
2. Pandas _____ quicker than bears.
3. The elephant _____ cleaner than the bat.
4. Monkeys _____ better at climbing than pandas.
5. A parrot _____ smaller than a bear

3. Fill in the blank

1. A dolphin is (long) than a squid
2. Bats are (dirty) than parrots.
3. The panda is bigger the monkey.
4. Sharks are (good) than kangaroos at swimming.